

Số: 228 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 17 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Công trình Lộ ra 110kV từ trạm 220kV Chơn Thành (4 mạch) thuộc xã Minh Thành và Nha Bích, huyện Chơn Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND tỉnh ban hành quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước; được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh về việc Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn từ năm 2020 đến năm 2024;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 222/TTr-STNMT ngày 11/5/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Công trình Lộ ra 110kV từ trạm 220kV Chơn Thành (4 mạch) thuộc xã Minh Thành và Nha Bích, huyện Chơn Thành, cụ thể như sau:

1. Mục đích định giá đất

Xác định giá đất cụ thể làm cơ sở tính tiền bồi thường về đất thuộc Công trình Lộ ra 110kV từ trạm 220kV Chơn Thành (4 mạch) thuộc xã Minh Thành và Nha Bích, huyện Chơn Thành.

2. Thông tin về khu đất cần xác định giá:

- Vị trí đất ảnh hưởng bởi dự án thuộc địa bàn xã Minh Thành và xã Nha Bích, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Tổng diện tích đất: 130.482,1 m²; trong đó:

+ Diện tích thu hồi để xây dựng móng trụ: 7.792,2 m².

+ Diện tích ảnh hưởng bởi hành lang tuyến: 122.689,9 m².

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở, đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm.

- Thời điểm xác định giá: tháng 12/2021.

3. Kết quả xác định giá đất:

TT	Vị trí, phạm vi, loại đất	Giá đất UBND tỉnh (đồng/m ²)	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh giá đất
A	ĐẤT Ở NÔNG THÔN			
I	Xã Minh Thành			
1	Đường nhựa, đường bê tông nông thôn			
	Phạm vi 1	270.000	620.000	2,30
2	Các tuyến đường đất còn lại			
	Phạm vi 1	250.000	592.000	2,37
II	Xã Nha Bích			
1	Quốc lộ 14 (đoạn từ Giáp ranh xã Minh Thành (Cầu Suối Ngang) đến Phía Tây: Ngã ba đường bê tông (thửa đất số 78, tờ bản đồ số 24) - Phía Đông: Hết ranh đất nhà văn hóa ấp 2 (thửa số 89, tờ bản đồ số 24)			
	Phạm vi 1	2.000.000	4.253.000	2,13
B	ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM			
I	Xã Minh Thành			
1	Khu vực 2 - vị trí 2 (tiếp giáp đường nhựa, đường bê tông nông thôn)	85.000	173.000	2,04
2	Khu vực 2 - vị trí 3 (tiếp giáp đường giao thông còn lại)	65.000	151.000	2,32
3	Khu vực 2 - vị trí 4 (không đường vào)	55.000	130.000	2,36
II	Xã Nha Bích			
1	Khu vực 2 - vị trí 1 (tiếp giáp đường Quốc lộ 14)	150.000	309.000	2,06
2	Khu vực 2 - vị trí 3 (tiếp giáp đường giao thông còn lại)	65.000	151.000	2,32

TT	Vị trí, phạm vi, loại đất	Giá đất UBND tỉnh (đồng/m ²)	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Hệ số điều chỉnh giá đất
3	Khu vực 2 - vị trí 4 (không đường vào)	55.000	130.000	2,36
C	ĐẤT TRỒNG CÂY HÀNG NĂM			
	Xã Nha Bích			
	Khu vực 2 - vị trí 4 (không đường vào)	40.000	130.000	3,25

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Chơn Thành và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu: VT.(Trung12) 4

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
K. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Anh Minh